

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí
cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu
tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 25**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (*sau đây gọi chung là tổ chức*); Cộng đồng dân cư, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (*sau đây gọi chung là cá nhân*) khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chứng nhận đăng ký biến động về đất đai, tài sản; trích lục bản đồ địa chính; văn bản; số liệu hồ sơ địa chính.

b) Tổ chức thu lệ phí: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi và các Chi nhánh trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

c) Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Điều 2. Đối tượng, trường hợp miễn lệ phí

1. Cá nhân thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Cá nhân ở nông thôn khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất tại nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Trường hợp không thu lệ phí

Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi địa giới hành chính; đổi tên đơn vị hành chính; thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Điều 4. Mức thu lệ phí

1. Mức thu lệ phí khi thực hiện các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
A	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất		
I	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu		
1	Đối với tổ chức		
a)	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất	Đồng/Giấy chứng nhận (GCN)	100.000

b)	Trường hợp có tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)	Đồng/GCN	500.000
2	Đối với cá nhân		
a)	Trường hợp thửa đất chỉ có quyền sử dụng đất		
	Tại các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, thị xã trực thuộc tỉnh	Đồng/GCN	30.000
	Tại các xã, thị trấn và huyện Lý Sơn	Đồng/GCN	25.000
b)	Trường hợp thửa đất có tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)		
	Tại các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, thị xã trực thuộc tỉnh	Đồng/GCN	100.000
	Tại các xã, thị trấn và huyện Lý Sơn	Đồng/GCN	80.000
II	Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận (bao gồm cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận)		
1	Đối với tổ chức	Đồng/GCN	50.000
2	Đối với cá nhân		
a)	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất	Đồng/GCN	20.000
b)	Trường hợp có tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)	Đồng/GCN	40.000
III	Đăng ký biến động xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp		
1	Đối với tổ chức	Đồng/lần	30.000
2	Đối với cá nhân	Đồng/lần	25.000
B	Trích lục bản đồ địa chính; văn bản; số liệu hồ sơ địa chính		
1	Đối với tổ chức	Đồng/văn bản	30.000
2	Đối với cá nhân	Đồng/văn bản	15.000

2. Mức thu lệ phí khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. kê khai, thu, nộp và quản lý lệ phí

1. Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí bằng một trong các hình thức sau:

a) Nộp lệ phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu lệ phí của tổ chức thu lệ phí mở tại tổ chức tín dụng;

b) Nộp lệ phí qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu lệ phí (*áp dụng đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính*). Trong thời hạn 24 giờ tính từ thời điểm nhận được tiền lệ phí, cơ quan, tổ chức nhận tiền phải chuyển toàn bộ tiền lệ phí thu được vào tài khoản chuyên thu lệ phí của tổ chức thu lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước;

c) Nộp lệ phí bằng tiền mặt cho tổ chức thu lệ phí.

2. Tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng tháng, tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước.

3. Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 8 năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Vụ Pháp chế của Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS(02).ptth.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân